

Số: 19/2019/QĐST-KDTM

Quận 2, ngày 09 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần A.

Trụ sở: Căn hộ C4, Tầng 8, chung cư Z751 đường Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Đ – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2019).

Bị đơn: Công ty Cổ phần B.

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn L – Là đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hải N – Luật sư của Văn phòng Luật sư Công Quyền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần A (Công ty A) có ông Phạm Văn Đ là đại diện theo ủy quyền và bị đơn Công ty Cổ phần B có ông Nguyễn Văn L là đại diện theo pháp luật cùng thống nhất thỏa thuận:

Công ty Cổ phần B xác nhận số nợ gốc còn lại chưa thanh toán cho Công ty A là 748.017.648 (bảy trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng theo Hợp đồng thi công xây dựng số 2004/2017/B-MN ngày 20 tháng 4 năm 2017 và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Hai bên thống nhất khấu trừ đi số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 248.017.648 (hai trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng thì Công ty Cổ phần B phải thanh toán cho Công ty A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty A không yêu cầu Công ty Cổ phần B thanh toán tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền nợ gốc nêu trên. Công ty Cổ phần B rút lại yêu cầu phản tố theo Đơn yêu cầu phản tố nộp ngày 21/6/2019.

Công ty Cổ phần B có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng cho Công ty A làm 02 đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 01/10/2019, thanh toán số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

- Đợt 2: Ngày 01/11/2019, thanh toán số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Hạn chót sau 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán đợt 2 (ngày 01/11/2019) nếu Công ty Cổ phần B chưa thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần B có nghĩa vụ thanh toán thêm số tiền 248.017.648 (hai trăm bốn mươi tám triệu không trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần B còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí:

Công ty Cổ phần B phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành sơ thẩm là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần B đã nộp là 16.203.200 (mười sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn hai trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0016473 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Công ty Cổ phần B số tiền 4.203.200 (bốn triệu hai trăm lẻ ba nghìn hai trăm) đồng.

Trả lại cho Công ty Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.230.064 (mười tám triệu hai trăm ba mươi nghìn không trăm sáu mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0016145 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi